

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HS ngày 05/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Đình C, sinh năm 1993 tại tỉnh Bắc Giang; thường trú: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế Nhân Q, sinh năm 1996 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; thường trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1962; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/10/2019; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; vắng mặt.
2. Anh Phan Đức L, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình C, Nguyễn Thế Nhân Q là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2019, Nguyễn Thế Nhân Q cùng Nguyễn Thành L ăn uống tại Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thế Nhân Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, sim số 0334.922.303 gọi điện cho Dương Đình C rủ mua ma túy về sử dụng chung. L lấy xe mô tô chở Nguyễn Thế Nhân Q đi đến đình P đưa tiền cho C. Khi đến đình P, L đứng ngoài chờ, Nguyễn Thế Nhân Q trong đưa cho C 300.000 đồng. C đón xe mô tô chở khách đi đến khu vực ngã tư T, Thành phố H mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mua ma túy xong, C cất gói nylon ma túy vào túi quần đang mặc rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Thế Nhân Q. C đến cây xăng T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương đón Phan Đức L đi thuê phòng 205, nhà nghỉ T, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 phút sau, Q và L đến phòng 205 nhà nghỉ T, C lấy một ít ma túy đá vừa mua được cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi sử dụng chung với Q, L, L. Số ma túy đá còn lại, C hàn kín để trên giường trong phòng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an kiểm tra phòng 205 nhà nghỉ T. C lấy gói nylon hàn kín chứa ma túy đá ở dưới tấm nệm giao nộp cho lực lượng công an.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thế Nhân Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Theo Kết luận giám định số 757/MT-PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín thu được của bị cáo Dương Đình C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2223 gam, loại Methamphetamine.

Đối với tên người đàn ông bán ma túy cho C hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành L, Phan Đức L không biết bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với L và L. Tuy nhiên, L và L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L và L với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Tại cáo trạng số 63/CT – VKS ngày 10 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Đình C, Nguyễn Thế Nhân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Dương Đình C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, Nguyễn Thế Nhân Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1660 gam ma túy; sim số 0969.950.710, 0334.922.303; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám của bị cáo Quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, tại phòng 205 nhà nghỉ T, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, C và Q tàng trữ ma túy loại methamphetamine có khối lượng 0,2223gam để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 63/CT – VKS ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Q là người rủ C và đưa tiền cho C đi mua ma túy. C là người đi mua ma túy về sử dụng.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Cơ quan điều tra lập biên bản người phạm tội đầu thú đối với Chương, tuy nhiên, việc bị cáo giao nộp ma túy là do cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp công nhân.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Xử lý vật chứng:

- Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định 0,1660 gam là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; sim số 0969.950.710, 0334.922.303; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Đối với tên người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Thành L, Phan Đức L không biết bị cáo C cất giấu trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với L và L. Tuy nhiên, L và L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L và L với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đình C và Nguyễn Thế Nhân Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Đình C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Nhân Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định 0,1660 gam; sim số 0969.950.710, 0334.922.303; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đình C, Nguyễn Thế Nhân Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú 01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền